

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HS-ST

Ngày: 10 – 01 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Lê Duy Khánh**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Đào Văn Hiến**.

2/ Ông **Lê Văn Vững**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Ngọc** - Cán bộ Tòa án huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:

Ông **Phạm Tuấn Kiệt** - Kiểm sát viên.

Ngày 10/01/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2021/TLST-HS, ngày 02 tháng 12 năm 2021; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2021/QĐXXST - HS, ngày 17 tháng 12 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên **Nguyễn Kim S**, sinh năm 1995; nơi cư trú khóm 2, thị trấn M, huyện T, Đồng Tháp; nghề nghiệp làm thuê; trình độ học vấn 6/12; dân tộc kinh; giới tính nữ; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Kim Lợi A, sinh năm 1975 (đã chết) và bà Trần Thị D, sinh năm 1964 (còn sống); chồng Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1987 (chưa đăng ký kết hôn); con có 01 người con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự không; tạm giữ; tạm giam không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú trong giai đoạn điều tra (*Bị cáo S có mặt tại phiên tòa*).

2. Họ và tên **Đinh Quốc T**, sinh năm 1998; tên gọi khác M; nơi cư trú khóm 1, thị trấn M, huyện T, Đồng Tháp; nghề nghiệp làm thuê; trình độ học vấn 9/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Đinh Văn N, sinh năm 1961 (còn sống) và bà Nguyễn Hương T, sinh năm 1956 (còn sống); vợ, con không có; tiền án, tiền sự không; tạm giữ; tạm giam không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú trong giai đoạn điều tra (*Bị cáo T có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đinh Quốc T và bị cáo Nguyễn Kim S là bạn của nhau và đều nghiện ma túy đá. Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 24/7/2021, trong lúc đang ở phòng trọ số 02, nhà trọ Xuân Bách thuộc khóm 1, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. S nảy sinh ý định muốn sử dụng ma túy nhưng không có tiền nên kêu T đưa tiền để mua ma túy về cùng sử dụng. T đồng ý nên đưa cho S số tiền 300.000 đồng (gồm 03 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng). S sử dụng điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen có gắn sim số 0988261629 điện thoại qua mạng xã hội Zalo cho Châu Văn B (Sinh năm: 1982, nơi cư trú: ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang) hỏi mua ma túy giá 300.000 đồng. B đồng ý bán và hẹn giao ma túy ở gần một ngôi nhà hoang cặp bờ sông giáp ranh với địa phận tỉnh Tiền Giang thuộc ấp Mỹ Thạnh, xã Phú Điền, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi thỏa thuận mua ma túy xong, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển số 66M1-326.25 của mình chở S đi đến điểm hẹn để nhận ma túy. Khi đến nơi, S sử dụng điện thoại của mình để gọi cho B nhưng không gọi được do điện thoại hết tiền. T đưa điện thoại Nokia có gắn sim số 0936852853 và điện thoại Iphone X có gắn sim số 0822697980 để S gọi cho B nhưng không gọi được do các điện thoại của T cũng đã hết tiền. Sau đó, B gọi điện thoại lại vào máy Nokia của T kêu đợi sẽ có người đến giao ma túy. T và S đợi khoảng 10 phút thì quan sát thấy ở bờ sông phía bên kia (thuộc địa phận huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang) có hai người nam đi trên một xe mô tô đến. Người ngồi phía sau xuống xe rồi bơi sang bờ sông bên này, nơi S và T đang đứng đợi. Khi bơi đến gần bờ, người này phun từ trong miệng ra một túi nylon có chứa ma túy lên bờ. T nhặt lấy túi nylon có chứa ma túy này rồi đưa lại cho S cất giấu vào túi quần jean phía sau bên phải mà S đang mặc trên người. S ném số tiền 300.000 đồng mà T đã đưa trước đó lại cho người nam này nhặt lấy rồi bơi trở lại bờ sông bên kia. Sau đó, T điều khiển xe chở S quay về thị trấn Mỹ An. Khi T và S đi đến đoạn đường nhựa thuộc ấp Mỹ Phú, xã Phú Điền thì bị Công an xã Phú Điền phát hiện kiểm tra hành chính do vi phạm quy định về việc thực hiện cách ly xã hội phòng chống dịch bệnh Covid – 19. Lực lượng làm nhiệm vụ tiến hành mời T và S về trụ sở làm việc. T được chở đi trước, lúc này S lấy tép ma túy cất giấu trong người ra cầm trên tay rồi ném xuống đường cạnh nơi S đang đứng thì bị phát hiện, thu giữ được tép ma túy. Công an xã Phú Điền tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ vật chứng là 01 túi nylon trong suốt được hàn kín hai đầu, bên trong chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong trong phong bì thư màu trắng có đường viền sọc màu đỏ tím, ghi ký hiệu A1. S và T khai nhận đây là ma túy vừa mới mua được của Châu Văn B. (Bút lục: 56-57, 59-72, 77-94, 103-106)

Tại bản Kết luận giám định số 735/KL-KTHS ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 01 túi nylon màu trắng trong suốt, hàn kín hai đầu được thu giữ niêm phong ghi ký hiệu A1 nêu trên là chất ma túy có khối lượng là 0,437 gam, loại Methamphetamine. (Bút lục: 11)

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười đã thu giữ:

01 túi nylon trong suốt được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là ma túy) được niêm phong trong phong bì thư màu trắng có đường viền sọc màu đỏ tím, ký hiệu A1.

01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – Sirius màu đỏ - đen, biển số 66M1 – 326.25 của Đinh Quốc T. Hiện đã trả lại cho bị cáo T do xe là phương tiện duy nhất sử dụng chung trong gia đình.

01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen có gắn sim số 0988261629 (Điện thoại của Sang sử dụng để liên lạc với Be mua ma túy)

01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có gắn sim số 0936852853 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen có gắn sim số 0822697980 (Điện thoại của T sử dụng để liên lạc với B mua ma túy).

Tại Bản Cáo trạng số: 66/CT - VKSTM, ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, đã truy tố bị cáo Nguyễn Kim S và bị cáo Đinh Quốc T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Sang, bị cáo Toàn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười thực hiện quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Căn cứ Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Kim S, bị cáo Đinh Quốc T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

+ Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Kim S từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Bị cáo Đinh Quốc T từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, đề nghị phạt bổ sung Nguyễn

Kim S và Đinh Quốc T mỗi bị cáo số tiền từ 5.000.000 triệu đến 10.000.000 đồng.

+ Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định có khối lượng 0,382 gam, được niêm phong trong phong bì thư ghi “Niêm phong số: 748, ngày 24/7/2021”.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen mà các bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy.

Lời nói sau cùng của bị cáo S: Bị cáo biết lỗi, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo T: Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ ma túy là phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Điều tra viên; Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

Về nội dung:

[2] Tại phiên tòa, bị cáo S, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội được mô tả trong bản Cáo trạng số 66/CT – VKSTM, ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười là đúng với hành vi phạm tội.

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 24/7/2021, bị cáo S muốn sử dụng ma túy nhưng không có tiền nên đề nghị bị cáo T đưa tiền để mua ma túy về sử dụng và T đồng ý. S dùng điện thoại cá nhân liên hệ cho đối tượng tên Châu Văn B hỏi mua ma túy giá 300.000 đồng. B đồng ý bán và hẹn giao ma túy tại ngôi nhà hoang thuộc ấp Mỹ Thạnh, xã Phú Điền, huyện Tháp Mười.

T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển số 66M1-326.25 của mình

chở S đi đến điểm hẹn để nhận ma túy. Tại địa điểm hẹn, T là người trực tiếp nhận ma túy, S là người giao tiền để mua tép ma túy. Sau đó T đưa tép ma túy cho S cất giữ cho đến khi bị lực lượng Công an xã Phú Điền kiểm tra hành chính về quy phạm quy định về việc thực hiện cách ly xã hội phòng chống dịch bệnh Covid – 19.

Bị cáo T được lực lượng Công an xã Phú Điền chở đi trước về trụ sở làm việc, lúc này bị cáo S lấy tép ma túy cất giấu trong người ra cầm trên tay rồi ném xuống đường cạnh nơi S đang đứng thì bị lực lượng Công an làm nhiệm vụ phát hiện, thu giữ được tép ma túy.

Lời khai nhận tội của bị cáo S, bị cáo T là phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng, biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định cùng với các chứng cứ khác đã được thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo S, bị cáo T đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng vào mục đích của bản thân (ngoài ra không nhằm mục đích gì khác).

[3] Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười truy tố các bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 như sau:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.... .

[4] Hành vi của bị cáo S, bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Trong vụ án này, các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm, nhưng không có sự câu kết, bàn bạc chặt chẽ với nhau và không có sự điều khiển của người nào, nên đây là dạng đồng phạm nhưng thuộc trường hợp giản đơn.

Bị cáo S là người chủ động rủ rê bị cáo T sử dụng ma túy, trực tiếp liên hệ đối tượng B để hỏi mua ma túy, giao tiền và cất giữ ma túy nên phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Bị cáo T là đồng phạm với vai trò chở bị cáo S đến địa điểm hẹn, trực tiếp nhận ma túy và giao ma túy lại cho bị cáo S cất giữ. Bị cáo S và bị cáo T đều là người thực hành trong vụ án.

Do đó, việc đưa các bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, nhằm cách ly các bị cáo một thời gian nhất định, để các bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành công dân tốt và sống có ích cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo S, bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười là phù hợp.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo S, bị cáo T cần phạt bổ sung một khoản tiền nhất định để nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Về vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định có khối lượng 0,382 gam, được niêm phong trong phong bì thư ghi “Niêm phong số: 748, ngày 24/7/2021”.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen mà các bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy.

[9] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Kim S, bị cáo Đinh Quốc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Kim S, bị cáo Đinh Quốc T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Kim S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Quốc T 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo chấp hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Kim S phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

Bị cáo Đinh Quốc T phạt bổ sung 5.000.000 đồng.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định có khối lượng 0,382 gam, được niêm phong trong phong bì thư ghi “Niêm phong số: 748, ngày 24/7/2021”.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen mà các bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy.

5. Về án phí:

Áp dụng Điều 23, Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Kim S, bị cáo Đinh Quốc T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh, Huyện;
- TAND Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Lê Duy Khánh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Lê Duy Khánh

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh, Huyện;
- TAND Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Đinh Kim Oanh**